

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2020/HS-ST

Ngày: 21-8-2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi

2. Bà Đặng Thị Việt Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Thịnh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2020/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2020/QĐXXST-HS ngày 10/8/2020 đối với bị cáo:

Đặng Văn Đ; giới tính: Nam; sinh ngày: 30/11/1990; nơi cư trú: Đường Q, tổ 04, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn (văn hóa): 9/12; con ông Đặng Văn Đ (ông Đ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba và Huân chương kháng chiến hạng Ba) và con bà Phí Thị G; có vợ là Vũ Thị H, có 02 con. Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: - Bản án số 137/2008/HSST ngày 27/10/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 11 tháng 08 ngày tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng 16 ngày về tội Cướp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/4/2020, bị cáo bị trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phí Văn T, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 02, phường X, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2.2. Người làm chứng:

2.2.1. Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn D, xã B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2.2.2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 11/4/2020, tại khu nhà trọ V thuộc thôn D, xã T, thành phố T, bị cáo Đặng Văn Đ và anh Trần Văn T đang nằm ngủ ở phòng trọ số 09 trên tầng 02 thì nghe thấy tiếng kéo cửa xếp ở cổng ra vào khu nhà trọ. Bị cáo Đ bảo anh T dậy kiểm tra, anh T cầm 01 chiếc gậy rút hình trụ bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 60cm, tay cầm bọc cao su màu đen dài khoảng 20cm chạy ra cầu thang nhìn xuống tầng 01 quan sát thì thấy anh Phí Văn T đang đi vào trong khu trọ. Anh T nói "có người", bị cáo Đ chạy ra chỗ anh T, cầm chiếc gậy rút bằng tay trái (bị cáo Đ thuận tay trái) và bảo anh T xuống đóng cửa xếp lại. Anh T chạy xuống tầng 01 đập cửa phòng trọ số 06 hô "có trộm" để gọi anh Nguyễn Đức M rồi chạy ra gần cửa xếp nhặt 01 thanh kim loại chữ V, màu đen dài khoảng 40cm dựa ở đó và đóng cửa xếp lại. Khi anh M mở cửa phòng chạy ra chỗ anh T thì anh T chạy vào phòng anh M lấy 01 con dao inox có đầu vát nhọn rồi chạy ra chỗ cửa xếp. Lúc này, bị cáo Đ đi ra giữa cầu thang lên xuống tầng 02 thì nhìn thấy anh T đang đứng ép sát cửa nhà xe phía dưới tầng 01 khu nhà trọ cách cầu thang khoảng 01 mét. Bị cáo Đ thấy anh T không phải là người khu trọ nên đã chạy xuống chặn lối ra và nói: "Đêm hôm vào đây làm gì, định trộm cắp gì", anh T nói: "Vào tìm người", bị cáo Đ tiến lại gần thì anh T cho tay vào túi quần lấy ra 01 thanh kim loại hình chữ T ném vào phía trong nhà xe. Do nghi ngờ anh T vào trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu xanh, biển kiểm soát 17B9-099.07 của bị cáo đang để trong nhà xe nên bị cáo Đ cầm gậy rút vụt 02 phát vào tay phải và chân phải của anh T, sau đó đi vào nhà xe nhặt thanh kim loại rồi vút trước mặt anh T nói "bảo vào tìm người thì là cái gì đây" và tiếp tục vụt 02 nhát vào tay, chân phải của anh T. Anh T rút điện thoại trong túi quần bấm số gọi và đưa cho bị cáo Đ nhưng khi bị cáo Đ nghe máy hỏi "có phải bạn anh này không" thì đầu dây bên kia nói "không biết" nên bị cáo Đ đã đưa điện thoại cho anh M và tiếp tục vụt 02 cái vào tay, chân phải của anh T. Anh T bỏ chạy về phía cửa xếp, bị cáo Đ đuổi theo và cầm gậy ở tay trái vụt về phía anh T đang chạy trước theo chiều từ trên xuống, trúng vào vùng đầu phía sau của anh T, bị cáo Đ nói với anh T "gọi Công an đi", anh T chạy đến trước cửa phòng trọ số 01, thấy cửa xếp khép và có người nên chạy quay lại về phía bị

cáo Đ. Do bất ngờ thấy anh T quay lại, bị cáo Đ tiếp tục vụt 01 cái từ trên xuống trúng vào vùng đầu phía trước của anh T. Anh T giơ hai tay ôm đầu và ngồi xuống sân trước cửa phòng trọ số 01, bị cáo Đ dừng không đánh anh T nữa. Anh T được đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình lúc 03 giờ 07 phút ngày 11/4/2020 được nhập viện điều trị và có đơn đề nghị giám định thương tích, xử lý bị cáo Đg theo quy định của pháp luật. Đến 11 giờ 40 phút ngày 11/4/2020, anh T tự ý bỏ bệnh viện về.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 45/20/TgT ngày 15/4/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình đối với thương tích của anh Phí Văn T gồm:

- Vùng đỉnh trái có 01 vết thương (đã khâu chưa cắt chỉ), đo 8x0,5cm.
- Vùng đỉnh chằm có 01 vết thương (đã khâu chưa cắt chỉ), đo 5x0,5cm.
- Vùng cổ tay - mu bàn tay phải sưng nề, có nhiều vết xước da.
- Mu bàn chân phải có vết xước da, đo 1x0,5cm.

Kết luận: Thương tích vùng đầu, vùng tay phải do vật tầy cứng tác động làm gãy xương bàn 1 bàn tay phải, rách da và tổ chức dưới da vùng đầu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 14%.

Cáo trạng số 103/CT-VKSTPTB ngày 30/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Đặng Văn Đ về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội Cố ý gây thương tích.
- Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 50; khoản 1 điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ 17/4/2020.
- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa gia đình bị cáo và bị hại, gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy rút bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 60cm, tay cầm bọc cao su màu đen dài khoảng 20cm, hình trụ nhỏ dần về đầu; 01 thanh kim loại hình chữ T có một chiều dài khoảng 14cm, chiều còn lại dài khoảng 8cm.

+ Trả lại anh Phí Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã cũ; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn K; 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Phí Văn T và 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK mang tên Phí Văn T.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Đơn trình báo và lời khai của bị hại là anh Phí Văn T (bút lục số 04; 87; 88); biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản xem xét dấu vết trên phương tiện; biên bản kiểm tra thông tin điện thoại (bút lục số 30 đến 34, 38); báo cáo vụ việc của Công an xã B, thành phố T (bút lục số 03); bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 45/20/TgT ngày 15/4/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thái Bình (bút lục số 41, 42); bản kết luận giám định số 23/KLGD-PC09 ngày 13/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 63); biên bản ghi lời khai

của những người làm chứng là anh Nguyễn Đức M và anh Trần Văn T (bút lục số 89 đến 105). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 11/4/2020, tại khu nhà trọ V thuộc thôn D, xã B, thành phố T, do nghi ngờ anh Phí Văn T vào trong khu trọ để trộm cắp xe mô tô nên bị cáo Đặng Văn Đ đã dùng tay trái cầm gậy rút bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 60cm, tay cầm bằng cao su màu đen dài khoảng 20cm, hình trụ nhỏ dần về đầu là hung khí nguy hiểm, vút nhiều phát vào người anh T. Hậu quả: Anh T bị gãy xương bàn 1 bàn tay phải, rách da và tổ chức dưới da vùng đầu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 14%. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 134 Bộ luật hình sự: Tội "Cố ý gây thương tích " quy định: “ 1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: a) ... đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này”.

[4] Xét tính chất mức độ hậu quả của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe người khác. Sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ và cần được mọi người tôn trọng. Vậy mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là gậy rút bằng kim loại gây thương tích cho anh T, tỷ lệ tổn hại sức khỏe cho anh T là 14%, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe người khác. Hành vi đó của bị cáo đã gây ra sự bất bình, sự lo lắng cho người khác, cũng như gây ra dư luận rất xấu trong cộng đồng dân cư. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời còn góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Đặng Văn Đ có nhân thân xấu, bị cáo đã 01 lần bị kết án về tội cướp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để trở thành người

công dân tốt mà còn tiếp tục phạm tội, bị cáo có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, tuy nhiên do thiếu ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật, muốn xử lý các vấn đề xã hội bằng biện pháp trái pháp luật nên bị cáo đã phạm tội, vì vậy phải chịu sự trừng phạt nghiêm khắc của pháp luật. Tuy nhiên, trong vụ án này bị hại là anh Phí Văn T cũng có phần lỗi là nửa đêm mang theo 01 thanh kim loại hình chữ T vào khu vực nhà trọ nơi bị cáo đang cư trú với mục đích không rõ ràng, khi được hỏi thì đưa ra thông tin không đúng gây ra sự nghi ngờ đối với bị cáo Đ. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị hại có một phần lỗi nên bị cáo Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn Đ theo quy định tại khoản 1 điều 54 Bộ luật Hình Sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và anh T đã thỏa thuận: Gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Phí Văn T số tiền 10.000.000 đồng, anh T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[7] Đối với anh Trần Văn T và anh Nguyễn Đức M: Do nghi ngờ anh T vào khu trọ để trộm cắp tài sản nên anh T cầm 01 con dao inox có đầu vát nhọn và 01 thanh kim loại chữ V đứng chặn ở cửa xếp cùng với anh M, mục đích không cho anh T chạy ra khỏi khu nhà trọ chờ Công an đến giải quyết. Khi bị cáo Đ dùng gậy rút đánh anh T không bàn bạc với anh T và anh M nên Cơ quan điều tra không xử lý anh Th và anh M là phù hợp.

[8] Về vật chứng vụ án:

[8.1] Đối với 01 chiếc gậy rút bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 60cm, tay cầm bọc cao su màu đen dài khoảng 20cm, hình trụ nhỏ dần về đầu, đây là hung khí bị cáo đã sử dụng gây ra thương tích đối với bị hại nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với 01 thanh kim loại hình chữ T có một chiều dài khoảng 14cm, chiều còn lại dài khoảng 8cm thu giữ của anh T không còn giá trị sử dụng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy.

[8.3] Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 17B9-099.07 thu giữ của bị cáo Đ, xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp, không đặt ra giải quyết.

[8.3] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã cũ; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn K; 01 ví giả da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Phí Văn T và 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK mang tên Phí Văn T, xét thấy, đây là những tài sản hợp pháp của anh T nên áp dụng Điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Phí Văn T.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 50; khoản 1 điều 54; điều 46, điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điều 106; điều 135; điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 21; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa gia đình bị cáo và bị hại, gia đình bị cáo Đặng Văn Đ tự nguyện bồi thường 10.000.000 đồng cho bị hại anh Phí Văn T, anh T đã nhận đủ số tiền này.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy rút bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 60cm, tay cầm bọc cao su màu đen dài khoảng 20cm, hình trụ nhỏ dần về đầu; 01 thanh kim loại hình chữ T có một chiều dài khoảng 14cm, chiều còn lại dài khoảng 8cm.

3.2. Trả lại anh Phí Văn Th, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 02, phường X, thành phố T, tỉnh Thái Bình 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã cũ; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn K; 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Phí Văn T và 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK mang tên Phí Văn T.

(Vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T ngày 30/7/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/8/2020. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQĐT CATP.Thái Bình;
- CQTHSHS CATP.Thái Bình;
- Nhà tạm giữ, CA TP.Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái